

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: PLT08A

ĐỀ TÀI: Phân tích quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Liên hệ thực tiễn Việt Nam hiện nay

Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thanh Hiền
Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Hồng Luyến
Lớp : K23ATCC
Mã sinh viên : 23A7510081

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

PHẦN MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài | 1 |
| 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu | 1 |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu | 2 |
| 4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu | 2 |
| 5. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn | 2 |
| NỘI DUNG..... | 3 |
| Chương 1: Quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường | 3 |
| 1.1. Khái quát lý luận về cạnh tranh..... | 3 |
| 1.2. Khái quát lý luận độc quyền..... | 6 |
| 1.3. Quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường..... | 8 |
| Chương 2: Phân tích thực trạng | 9 |
| 2.1. Thực trạng về tình hình cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay | 9 |
| 2.2. Thực trạng về độc quyền ở Việt Nam hiện nay | 12 |
| Chương 3: Giải pháp..... | 13 |
| 3.1. Giải pháp duy trì cạnh tranh | 13 |
| 3.2. Giải pháp chống độc quyền ở Việt Nam..... | 13 |
| KẾT LUẬN | 15 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 16 |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực hiện chuyển đổi từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam phải chấp nhận các quy luật kinh tế thị trường trong đó có cạnh tranh. Hoạt động cạnh tranh trong nền kinh tế Việt Nam đã xuất hiện trở lại và dần trở nên gay gắt và khốc liệt hơn. Trong xu thế toàn cầu hóa, các quốc gia trên thế giới ngày càng xích lại gần nhau hơn hiện nay Việt Nam đã đẩy mạnh công tác hội nhập rất tốt, đặc biệt là việc gia nhập WTO. Điều này đã tạo nhiều thuận lợi cho các công ty trong việc mở rộng thị trường và huy động vốn nước ngoài để phát triển công nghệ. Ngoài ra, chúng ta cũng đang gặp nhiều khó khăn, nhất là năng lực cạnh tranh kinh tế của nước ta còn rất yếu. Trong khi tham gia vào thị trường khu vực và quốc tế, các công ty Việt Nam cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty vốn nước ngoài. Trong bối cảnh đó, cần học hỏi kinh nghiệm cạnh tranh và chống độc quyền của các nền kinh tế thị trường phát triển để phù hợp với điều kiện quốc gia đặc thù của Việt Nam. Cạnh tranh và độc quyền là hai quy luật tất yếu sẽ xuất hiện và tồn tại. Tình hình cạnh tranh và độc quyền ở nước ta hiện nay như thế nào? Nước ta cần làm gì để duy trì cạnh tranh và kiểm soát độc quyền? Để làm rõ về vấn đề trên, em chọn đề tài “Phân tích quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Liên hệ thực tiễn Việt Nam hiện nay” để làm bài tiểu luận kết thúc học phần môn học “*Kinh tế chính trị Mác- Lênin*”.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: Hiểu rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về cạnh tranh và độc quyền, và sau đó ta thấy được mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế ở Việt Nam hiện nay. Từ đó nêu ra những giải pháp khách quan về việc duy trì cạnh tranh và kiểm soát độc quyền ở Việt Nam.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Khái quát lý luận về cạnh tranh và độc quyền.
- Phân tích mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế Việt nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: vấn đề cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu: Việt Nam, giai đoạn hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Dựa vào quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng với các phương pháp như: thống nhất lôgic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn

Ý nghĩa lý luận: Làm rõ mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế Việt Nam.

Ý nghĩa thực tiễn: Kết quả nghiên cứu tiểu luận có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy môn triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin,

NỘI DUNG

Chương 1: Quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường

1.1. Khái quát lý luận về cạnh tranh

1.1.1. Khái niệm và hình thức cạnh tranh

Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường là một khái niệm có nhiều cách hiểu và cách diễn đạt khác nhau tùy theo cách tiếp cận.

Dưới góc độ kinh tế chính trị, theo C.Mác: cạnh tranh là sự ganh đua, sự đấu tranh quyết liệt giữa những người sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành giật những điều kiện thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, để thu được lợi nhuận cao nhất.

Lợi nhuận chính là động lực và mục đích của cạnh tranh. Kinh tế thị trường càng phát triển thì cạnh tranh càng trở nên thường xuyên, quyết liệt hơn.

Dựa vào các căn cứ khác nhau thì cạnh tranh được chia thành nhiều loại cạnh tranh khác nhau như: cạnh tranh giữa người bán với người bán, giữa người bán với người mua, giữa người mua với người mua; cạnh tranh trong nội bộ ngành và cạnh tranh giữa các ngành; cạnh tranh hoàn hảo và cạnh tranh không hoàn hảo; cạnh tranh lành mạnh và cạnh tranh không lành mạnh; cạnh tranh doanh nghiệp và cạnh tranh quốc gia,... Nghiên cứu nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, C.Mác tập trung nghiên cứu hai loại cạnh tranh cơ bản là cạnh tranh trong nội bộ ngành và cạnh tranh giữa các ngành.

1.1.1.1. Cạnh tranh trong nội bộ ngành

Cạnh tranh trong nội bộ ngành là sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong cùng một ngành, cùng sản xuất ra một loại hàng hóa, nhằm giành giật những điều kiện thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa với mục đích có thể thu về lợi nhuận siêu ngạch. Biện pháp cạnh tranh là các doanh nghiệp thường xuyên cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ, nâng cao năng xuất lao

động, hạ giá trị cá biệt của hàng hóa làm cho giá trị hàng hóa của xí nghiệp sản xuất ra thấp hơn giá trị xã hội của hàng hóa đó để thu được lợi nhuận. Kết quả của cạnh tranh nội bộ ngành là hình thành giá trị thị trường (giá trị xã hội) của từng loại hàng hóa.

1.1.1.2. Cạnh tranh giữa các ngành

Cạnh tranh giữa các ngành là sự cạnh tranh giữa các chủ thể sản xuất kinh doanh giữa các ngành sản xuất khác nhau, nhằm mục đích tìm nơi đầu tư có lợi nhất. Biện pháp cạnh tranh là các xí nghiệp tư bản tự do di chuyển tư bản từ ngành này sang ngành khác, vào các ngành sản xuất kinh doanh khác nhau. Kết quả của cạnh tranh là hình thành tỷ suất lợi nhuận bình quân và giá trị hàng hóa chuyển thành giá cả sản xuất.

1.1.2. Nguồn gốc của cạnh tranh

Tồn tại chế độ tư hữu hoặc những hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất là cơ sở xuất hiện cạnh tranh. Vì vậy, cạnh tranh xuất hiện và tồn tại gắn liền với sự xuất hiện, phát triển của nền kinh tế hàng hoá, thị trường.

1.1.3. Vai trò của cạnh tranh

Thứ nhất, cạnh tranh là động lực cho sự phát triển kinh tế- xã hội. Sự chạy đua kinh tế chính là cạnh tranh, mà muốn thắng trong bất kì cuộc chạy đua nào cũng cần phải có sức mạnh và kĩ năng. Cạnh tranh luôn có mục tiêu lâu dài là thu hút về mình ngày càng nhiều khách hàng nên nó buộc các nhà sản xuất và kinh doanh hàng hoá, dịch vụ phải tạo ra những sản phẩm có chất lượng ngày càng cao với giá thành ngày càng hạ. Vì vậy, liều thuốc thần kì tạo động lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội là cạnh tranh.

Thứ hai, việc áp dụng khoa học, kĩ thuật mới, cải tiến công nghệ nhằm kinh doanh có hiệu quả được khuyến khích bởi cạnh tranh. Điều này việc cải tiến về hình thức và chất lượng sản phẩm bằng cách áp dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kĩ thuật khiến các đối thủ cạnh tranh về sản phẩm cùng loại

phải quan tâm. Như vậy, cạnh tranh còn là nguồn gốc, động lực để phát triển khoa học kỹ thuật và công nghệ cao.

Thứ ba, cạnh tranh dẫn đến giá thấp hơn cho người tiêu dùng và làm thoả mãn nhu cầu của người tiêu dùng.

Thứ tư, cạnh tranh khiến nguồn lực đặc biệt là nguồn tài nguyên buộc được phải sử dụng một cách tối ưu nhất bởi các doanh nghiệp cũng như các quốc gia. Để sử dụng các nguồn lực này sao cho hợp lý và có hiệu quả nhất họ phải tính toán kỹ lưỡng. Do đó, các nguồn lực đặc biệt là nguồn tài nguyên phải được vận động, chu chuyển hợp lý để phát huy hết khả năng vốn có đưa lại năng suất, chất lượng cao.

1.1.4. Tác động của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường

1.1.4.1. Những tác động tích cực của cạnh tranh

Thứ nhất, cạnh tranh thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Thứ hai, cạnh tranh thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế thị trường.

Thứ ba, cạnh tranh là cơ chế điều chỉnh linh hoạt việc phân bổ các nguồn lực.

Thứ tư, cạnh tranh thúc đẩy năng lực thoả mãn nhu cầu của xã hội.

1.1.4.2. Những tác động tiêu cực của cạnh tranh

Khi thực hiện cạnh tranh thiếu lành mạnh, cạnh tranh có thể dẫn tới các tác động tiêu cực như:

Một là, cạnh tranh không lành mạnh gây tổn hại môi trường kinh doanh. Khi các chủ thể thực hiện các biện pháp cạnh tranh thiếu lành mạnh, thậm chí là các thủ đoạn xấu để tìm kiếm lời thế sẽ làm xói mòn đến môi trường kinh doanh, thậm chí xói mòn giá trị đạo đức xã hội.

Hai là, cạnh tranh không lành mạnh gây lãng phí nguồn lực xã hội.

Ba là, cạnh tranh không lành mạnh gây làm tổn hại phúc lợi của xã hội. Khi các nguồn lực bị lãng phí thì cạnh tranh không lành mạnh đã khiến cho phúc lợi xã hội bị tổn thất. Cho nên, phúc lợi xã hội sẽ bị ảnh hưởng khi các chủ thể sử dụng các biện pháp cạnh tranh thiếu lành mạnh.

1.2. Khái quát lý luận độc quyền

1.2.1. Khái niệm

Độc quyền là hiện tượng trên thị trường chỉ có một doanh nghiệp hoặc một nhóm doanh nghiệp cấu kết với nhau chiếm vị trí độc tôn trong việc cung cấp sản phẩm nhất định nào đó, cho phép họ kiểm soát trọn vẹn giá cả sản phẩm để thu lợi nhuận tối đa và ngăn chặn các đối thủ cạnh tranh khác thâm nhập thị trường. Đây là hậu quả tất yếu của quá trình cạnh tranh không được định hướng và điều chỉnh: từ cạnh tranh lành mạnh chuyển qua cạnh tranh không lành mạnh dẫn tới cạnh tranh mang tính độc quyền và cuối cùng xuất hiện độc quyền.

1.2.2. Nguyên nhân hình thành độc quyền

Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX các tổ chức độc quyền đã xuất hiện trong nền kinh tế thị trường các nước tư bản chủ nghĩa. Độc quyền xuất hiện do những nguyên nhân chủ yếu sau:

Một là, sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới tác động của tiến bộ khoa học kỹ thuật, phải ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất kinh doanh.

Hai là, cuối thế kỉ XIX, những thành tựu khoa học kỹ thuật mới xuất hiện như lò luyện kim mới; phát triển những phương tiện vận tải mới, như xe hơi, tàu thủy, xe điện, máy bay, tàu hỏa...

Ba là, trong điều kiện phát triển của khoa học kỹ thuật, cùng với sự tác động của các quy luật kinh tế thị trường như: quy luật giá trị thặng dư, quy luật

tích lũy, tích tụ, tập trung sản xuất,... ngày càng mạnh mẽ, làm cho cơ cấu kinh tế của xã hội theo hướng tập trung sản xuất quy mô lớn bị biến đổi.

Bốn là, cạnh tranh gay gắt làm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ bị phá sản hàng loạt, còn các doanh nghiệp lớn tồn tại được, nhưng cũng đã bị suy yếu, vì thế họ phải tăng cường tích tụ, tập trung sản xuất, liên kết với nhau thành các doanh nghiệp với quy mô ngày càng to và sự tập trung sản xuất này để tiếp tục phát triển và khi phát triển đến mức độ nhất định, lại dẫn tới độc quyền”.

Năm là, do cuộc khủng hoảng kinh tế lớn năm 1873 trong toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa làm phá sản hàng loạt các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp lớn vẫn tồn tại. Vì vậy, họ phải thúc đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn thì mới tiếp tục phát triển được.

Sáu là, sự phát triển của hệ thống tín dụng trở thành đòn bẩy mạnh mẽ thúc đẩy tập trung sản xuất, nhất là việc hình thành, phát triển các công ty cổ phần, tạo tiền đề cho sự ra đời của các tổ chức độc quyền.

1.2.3. Tác động của độc quyền đối với nền kinh tế

1.2.3.1. Những tác động tích cực

Thứ nhất, độc quyền tạo ra khả năng to lớn trong việc nghiên cứu và triển khai các hoạt động khoa học kỹ thuật, thúc đẩy sự tiến bộ kỹ thuật.

Thứ hai, độc quyền có thể làm tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân tổ chức độc quyền.

Thứ ba, độc quyền tạo được sức mạnh kinh tế góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển theo hướng sản xuất lớn hiện đại.

1.2.3.2. Những tác động tiêu cực

Thứ nhất, độc quyền xuất hiện làm cho cạnh tranh không hoàn hảo gây thiệt hại cho người tiêu dùng và xã hội.

Thứ hai, độc quyền có thể kìm hãm sự tiến bộ kỹ thuật, theo đó kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội.

Thứ ba, độc quyền chi phối các quan hệ kinh tế, xã hội, làm tăng sự phân hóa giàu nghèo

1.2.4. Những đặc điểm của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản

Đặc điểm thứ nhất, tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền.

Đặc điểm thứ hai, tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt chi phối sâu sắc nền kinh tế.

Đặc điểm thứ ba, xuất khẩu tư bản trở thành phổ biến.

Đặc điểm thứ tư, sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tập đoàn tư bản độc quyền.

Đặc điểm thứ năm, sự phân chia thế giới về địa lý giữa các cường quốc tư bản.

1.3. Quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường

Theo nghiên cứu chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh, C.Mác và Ph.Ăngghen đã dự báo rằng: tích tụ và tập trung sản xuất là vì sự tự do cạnh tranh sẽ dẫn đến; tích tụ và tập trung sản xuất phát triển đến một mức độ nào đó sẽ dẫn đến độc quyền.

Độc quyền là sự liên minh giữa các doanh nghiệp lớn, nắm trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hóa, có khả năng định ra giá cả độc quyền, nhằm thu lợi nhuận độc quyền cao.

Như vậy, trước hết, cạnh tranh tự do sinh ra độc quyền. Nhưng sự xuất hiện của độc quyền không thủ tiêu cạnh tranh. Trái lại, độc quyền làm cho cạnh tranh trở nên đa dạng, gay gắt hơn.

Trong nền kinh tế thị trường, nhìn chung, không chỉ tồn tại sự cạnh tranh giữa các chủ thể sản xuất kinh doanh nhỏ và vừa mà còn có thêm các loại cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền. Đó là:

Một là, cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền với các doanh nghiệp ngoài độc quyền. Các tổ chức độc quyền thường tìm cách để chi phối, thôn tính các doanh nghiệp ngoài độc quyền bằng nhiều biện pháp như: độc quyền mua nguyên liệu đầu vào; độc quyền phương tiện vận tải; độc quyền tín dụng... để có thể loại bỏ các chủ thể chủ yếu hơn ra khỏi thị trường.

Hai là, cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền với nhau. Loại hình cạnh tranh này có nhiều hình thức; cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền trong cùng một ngành, kết thúc bằng một sự thỏa hiệp hoặc bằng sự phá sản của một bên cạnh tranh; cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền khác ngành có liên quan với nhau về nguồn lực đầu vào...

Ba là, cạnh tranh trong nội bộ các tổ chức độc quyền. Những doanh nghiệp tham gia các tổ chức độc quyền cũng có thể cạnh tranh để giành lợi thế trong hệ thống. Để chiếm tỷ lệ cổ phần khống chế, từ đó chiếm địa vị chi phối và phân chia lợi ích có lợi hơn thì các thành viên trong tổ chức độc quyền cũng có thể cạnh tranh nhau.

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, cạnh tranh và độc quyền luôn cùng tồn tại song hành với nhau. Mức độ khốc liệt của cạnh tranh và mức độ độc quyền hóa phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi nền kinh tế thị trường khác nhau.

Chương 2: Phân tích thực trạng

2.1. Thực trạng về tình hình cạnh tranh ở Việt Nam hiện nay

Tình trạng cạnh tranh bất bình đẳng: Cạnh tranh bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc sở hữu của nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp có

vốn đầu tư nước ngoài. Ưu đãi từ phía nhà nước nhiều đã đưa ra để cho các doanh nghiệp nhà nước được hưởng như: các ưu đãi về vốn đầu tư, thuế, vị trí địa lý, thị trường tiêu thụ,... Ngoài ra các ngành nghề quan trọng được các doanh nghiệp này tập trung trong tay một lượng lớn như: điện, nước, than, dầu lửa, bưu chính viễn thông, giao thông vận tải..., các doanh nghiệp tư nhân không được coi trọng. Các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động theo một quy chế riêng, không được ưu đãi từ nhà nước. Điều này kinh tế bị gây thiệt hại lớn, bởi về một số doanh nghiệp nhà nước làm ăn chây ì, trông chờ vào nhà nước gây ra lãng phí nguồn lực xã hội, trong khi các công ty tư nhân hoạt động năng nổ và hiệu quả hơn. Ngoài ra, sự e ngại về đầu tư vào nước ta của các công ty nước ngoài xuất hiện bởi những quy định không hợp lý trong hoạt động của các doanh nghiệp nước ngoài.

Các hành vi cạnh tranh của các doanh nghiệp còn hạn chế: Do các doanh nghiệp luôn muốn tối đa hoá lợi nhuận của mình mà không vấp phải những khó khăn cản trở nào. Cụ thể:

- Một số doanh nghiệp thông đồng câu kết với nhau nhằm tăng sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong xã hội, để từ đó mà loại bỏ các doanh nghiệp khác bằng cách ngăn cản không cho các doanh nghiệp khác tham gia hoạt động kinh doanh, hạn chế việc mở rộng hoạt động, tẩy chay không cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ, chèn ép các doanh nghiệp phải tham gia vào hiệp hội hoặc cho phá sản.

- Để chi phối thị trường thì hành vi lạm dụng ưu thế của doanh nghiệp xuất hiện. Một số tổng công ty độc quyền hoặc các công ty lớn có khả năng chi phối thị trường đã phát sinh ra hành vi này. Các công ty này sử dụng các biện pháp cạnh tranh không lành mạnh để loại trừ đối thủ cạnh tranh, thao túng thị trường bằng cách dựa vào thế mạnh của mình. Với sức mạnh độc quyền các công ty áp đặt giá cả độc quyền, độc quyền mua thì mua với giá

thấp, độc quyền bán thì bán với giá cao để thu lợi nhuận siêu ngạch, hoặc họ có thể hạ giá bán xuống thấp hơn so với chi phí sản xuất để loại trừ đối thủ cạnh tranh.

- Sáp nhập, hợp nhất, mua lại doanh nghiệp.

- Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh: Một số hành vi cạnh tranh không lành mạnh như: Nạn hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng được tung ra thị trường. Việc hàng giả, hàng nhái bán trên thị trường sẽ gây thiệt hại cho người tiêu dùng, làm giảm uy tín của các công ty làm ăn chân chính có sản phẩm bị làm nhái.

Ví dụ, ta xét về ngành dược ở Việt Nam hiện nay:

Hiện nay, nói về thị trường thuốc tại Việt Nam chủ yếu được cung ứng bởi hai nguồn chính, một là thuốc sản xuất trong nước và hai là thuốc nhập khẩu. Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp dược trong nước cũng đã có những bước tiến đáng kể.

Sản xuất dược phẩm trong nước đã đáp ứng được khoảng trên 50% nhu cầu sử dụng thuốc của người dân. Tuy nhiên, trên thực tế thì ngành dược phẩm Việt Nam vẫn còn đang phải đứng trước nhiều thử thách gay gắt.

Thị trường Dược phẩm trong nước đã bị thuốc ngoại chiếm giữ đến khoảng 60% thị phần. Đa số các doanh nghiệp trong nước vẫn chưa có khả năng sản xuất ra những loại thuốc đặc trị, mà chủ yếu vẫn là thuốc thông thường nhưng chủng loại thì chưa phong phú.

Ngoài ra nhiều loại thuốc trong nước mặc dù có chất lượng tương đương với thuốc ngoại nhập nhưng do vẫn chưa xây dựng được thương hiệu cho chính mình nên khả năng cạnh tranh còn thấp.

Trong điều kiện dược phẩm như hiện nay, khi mà nền kinh tế đang ngày càng mở rộng, các mối quan hệ nước ngoài ngày càng được nâng cao, đặc biệt là khi

Việt Nam thực hiện chính sách mở cửa thị trường được phẩm theo đúng với cam kết khi ra nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới WTO thì một điều chắc chắn rằng, số lượng các tập đoàn được phẩm lớn trên thế giới sẽ xâm nhập vào thị trường Việt Nam ngày càng nhiều. Đây là cơ hội cũng đồng thời là thách thức rất lớn. Vì vậy, để có thể phát triển, và chiếm lĩnh được thị trường trong nước thì việc các doanh nghiệp ngành được phẩm Việt Nam cần phải đầu tư mạnh mẽ hơn nữa, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh để thay thế hàng nhập khẩu chính là một điều tất yếu.

2.2. Thực trạng về độc quyền ở Việt Nam hiện nay

Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch tập trung sang nền kinh tế thị trường. Một số yếu tố bất hợp lý của mô hình kinh tế trước đây vẫn còn tồn tại và để giải quyết trong thời gian tới thì đòi hỏi cần phải có những giải pháp cụ thể. Tình trạng độc quyền của các doanh nghiệp nhà nước là một trong những vấn đề cần được giải quyết. Một trong những lý do được các luật sư Mỹ sử dụng để khẳng định Việt Nam không có nền kinh tế thị trường trong vụ kiện cá da trơn của Việt Nam là sự tồn tại quá nhiều doanh nghiệp nhà nước (rất nhiều trong số đó kinh doanh không hiệu quả) và việc độc quyền của doanh nghiệp nhà nước trong nhiều lĩnh vực. Để hội nhập kinh tế thế giới cũng như đảm bảo các điều kiện gia nhập WTO trong thời gian tới và tránh thua thiệt trong thương mại quốc tế, vấn đề này cần phải được hoàn thiện để quy định một mức độ hợp lý cho sự độc quyền của các doanh nghiệp nhà nước, vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, vừa đảm bảo thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển.

Thực tế ở Việt Nam hiện nay tồn tại hai loại hình độc quyền sau: Loại thứ nhất là kết quả cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường. Loại thứ hai là loại hình độc quyền được coi là phổ biến nhất ở Việt Nam hiện nay là độc quyền là

kết quả của cơ chế hành chính trước đây và một số quy định của pháp luật cũng như các chính sách kinh tế hiện hành.

Chương 3: Giải pháp

3.1. Giải pháp duy trì cạnh tranh

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới nhận thức về cạnh tranh, phải thống nhất quan điểm đánh giá vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế. Trong nền kinh tế pháp luật hợp thức cần phải coi cạnh tranh là động lực của sự phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Vai trò của Nhà nước cũng như vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp Nhà nước trong nền kinh tế cần phải được xác định một cách rõ ràng và hợp lý.

Thứ hai, để cho cơ chế cạnh tranh được vận hành một cách trôi chảy thì cần phải cải tổ pháp luật về cạnh và hạn chế những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường. Để khuyến khích các nhà đầu tư tham gia sản xuất kinh doanh thì cần nới lỏng các điều kiện ra nhập và rút lui khỏi thị trường. Như vậy, việc hình thành nên khung pháp lý chung cho các loại hình kinh doanh thuộc các khu vực kinh tế khác nhau là điều cần thiết.

Thứ ba, để nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia cạnh tranh thì cần phải cải thiện môi trường thông tin và pháp luật theo hướng minh bạch và kịp thời hơn, đồng thời nhanh chóng cải cách thủ tục hành chính.

3.2. Giải pháp chống độc quyền ở Việt Nam

Thứ nhất, cần phải giảm dần độc quyền của các doanh nghiệp Nhà nước, tháo gỡ các rào cản đối với các doanh nghiệp thuộc các thành phần và những doanh nghiệp Nhà nước độc quyền kinh doanh cần được hạn chế bớt kinh tế nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh chung của toàn bộ nền kinh tế, tăng tính hấp dẫn đối với đầu tư nước ngoài, đồng thời giảm gánh nặng cho ngân sách quốc gia.

Thứ hai, cơ cấu lại và kiểm soát độc quyền kể cả độc quyền tự nhiên. Cần xoá bỏ độc quyền trong kinh doanh, chỉ duy trì độc quyền ở một số ngành quan trọng phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế như: sản xuất và truyền tải điện năng, khai thác dầu khí, bưu chính viễn thông, xây dựng cơ sở hạ tầng... kiểm soát chặt chẽ các doanh nghiệp độc quyền thuộc Nhà nước.

Thứ ba, duy trì độc quyền một số ngành chủ đạo thì Nhà nước cần ban hành những quy định pháp luật để điều chỉnh hoạt động của các công ty này. ... Để kiểm soát độc quyền của các doanh nghiệp này và tránh tình trạng lạm dụng ưu thế, để chi phối thị trường mà vẫn đảm bảo quyền tự chủ của các doanh nghiệp thì cần xây dựng các luật đặc thù cho từng lĩnh vực như: luật viễn thông, luật điện lực. Trong các tổng công ty độc quyền cần phải tách bộ phận xây dựng hoạch định chính sách với bộ phận kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách để có một chính sách kinh doanh có hiệu quả, khách quan.

KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung mà em đã nghiên cứu về đề tài “Phân tích quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Liên hệ thực tiễn Việt Nam hiện nay”. Nói tóm lại, cạnh tranh là một quy luật, là một phần của nền kinh tế thị trường. Cạnh tranh thường dẫn đến độc quyền, và nó được đánh dấu bằng sự phá sản của một bên tham gia cạnh tranh, gây ra thất nghiệp, tạo gánh nặng cho xã hội. Tuy nhiên xét trong một quá trình lâu dài và dựa vào toàn bộ lợi ích của xã hội thì cạnh tranh là động lực cho sự phát triển kinh tế xã hội. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế với nhau sẽ làm nguồn lực của xã hội được phân bổ và sử dụng có hiệu quả hơn. Đối với Việt Nam, thực trạng hiện nay cho thấy môi trường cạnh tranh và chống độc quyền ở nước ta còn nhiều hạn chế còn nhiều tồn tại cần tháo gỡ. Sự tồn tại quá nhiều doanh nghiệp nhà nước và việc độc quyền của doanh nghiệp nhà nước trong nhiều lĩnh vực. Vì thế, nước ta cần phải tiếp tục đổi mới nhận thức về cạnh tranh, phải thống nhất quan điểm đánh giá vai trò của cạnh tranh; cải thiện môi trường thông tin trong nền kinh tế để duy trì cạnh tranh. Bên cạnh đó, để duy trì độc quyền một số ngành chủ đạo thì Nhà nước cần ban hành những quy định pháp luật để điều chỉnh hoạt động của các công ty này và nước ta cần phải cơ cấu lại và kiểm soát độc quyền kể cả độc quyền tự nhiên,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt:

1. Giáo trình kinh tế chính trị Mác- Lê Nin- Nhà xuất bản chính trị quốc gia.
2. Tài liệu học tập và bài tập thực hành kinh tế chính trị Mác- Lênin – Khoa lí luận chính trị - Học viện Ngân hàng

Tài liệu trực tuyến:

1. Vai trò và ý nghĩa của cạnh tranh là gì, chính sách nhà nước cạnh về cạnh tranh – Luatminhkhue.vn.
2. Thực trạng cạnh tranh và chống độc quyền ở Việt Nam – Dankinhhte.vn.
3. Thực trạng ngành dược Việt Nam – Giaoductuyensinh.edu.vn.
4. Lapphap.vn